

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐH CN QUẢNG NINH

Số: 156/QĐ-ĐHCNQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v cấp học bổng khuyến khích học tập  
học kì I năm học 2023 – 2024 cho sinh viên khoa Khoa học cơ bản**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQ ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-ĐHCNQ ngày 03/01/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì I năm học 2023– 2024;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Khoa học cơ bản;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì I năm học 2023 - 2024 cho 17 sinh viên khoa Khoa học Cơ bản (Có danh sách chi tiết kèm theo);

**Số tiền: 96.523.500 đồng**

(Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

**Điều 2.** Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG <sup>Ke53</sup>  
  
TS. Hoàng Hùng Thắng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

**KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN**

(Kèm theo Quyết định số: 156/QĐ - ĐNCNQN, ngày 29 tháng 3 năm 2024)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp, chuyên ngành	Kết quả			Số TC	Mức HB KKHT		Thành tiền (đ)	Ký nhận	Ghi chú
				Điểm TBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1TC	Hệ số HB			
1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10	
1	Nguyễn Thảo My	CQ16DH0555	TC Doanh nghiệp K16	9,38	Xuất sắc	Xuất sắc	13	329.000	1,2	5.132.400		
2	Nguyễn Thùy Trang	CQ16DH0345	Kế toán K16	8,37	Xuất sắc	Giỏi	13	329.000	1,1	4.704.700		
3	Đào Diệp Ly	CQ16DH0438	Kế toán K16	8,36	Xuất sắc	Giỏi	13	329.000	1,1	4.704.700		
4	Phạm Thị Tinh	CQ16DH0560	Kế toán K16	8,25	Xuất sắc	Giỏi	13	329.000	1,1	4.704.700		
5	Vũ Văn Toàn	CQ16DH0069	Kỹ thuật Điện K16	8,44	Xuất sắc	Giỏi	13	403.000	1,1	5.762.900		
6	Đặng Trần Toàn	CQ16DH0244	Kỹ thuật Điện K16	7,99	Xuất sắc	Khá	13	403.000	1,0	5.239.000		
7	Ninh Văn Bảo	CQ16DH0121	Kỹ thuật Điện K16	7,98	Xuất sắc	Khá	13	403.000	1,0	5.239.000		
8	Nguyễn Tuấn Anh	CQ16DH0398	Kỹ thuật Điện K16	7,52	Xuất sắc	Khá	13	403.000	1,0	5.239.000		
9	Bùi Văn Trung	CQ16DH0536	Tự động hoá K16	8,22	Xuất sắc	Khá	13	403.000	1,1	5.762.900		
10	Vũ Hoàng Sơn	CQ16DH0142	Tự động hoá K16	7,47	Xuất sắc	Khá	13	403.000	1,0	5.239.000		
11	Phạm Anh Tuấn	CQ16DH0420	Tự động hoá K16	7,35	Xuất sắc	Khá	13	403.000	1,0	5.239.000		
12	Nguyễn Văn Huy	CQ16DH0482	Điện tử K16	7,8	Tốt	Khá	13	403.000	1,0	5.239.000		
13	Trương Văn Vỹ	CQ16DH0135	CN Cơ điện K16	7,75	Tốt	Khá	13	403.000	1,0	5.239.000		
14	Trịnh Huy Hưng	CQ16DH0302	Cơ khí Ô tô K16	8,23	Tốt	Giỏi	13	403.000	1,1	5.762.900		
15	Nguyễn Văn Nam	CQ16DH0634	Cơ khí Ô tô K16	7,98	Tốt	Tốt	13	403.000	1,0	5.239.000		
16	Phonenida Phommachak	LA16DH0031	TC Doanh nghiệp K16 (Lào K16)	8,61	Xuất sắc	Giỏi	23	329.000	1,1	8.323.700		
17	Tong Kue	LA16DH0014	Khai thác mỏ (Lào K16)	8,44	Tốt	Tốt	22	403.000	1,1	9.752.600		
<b>Tổng</b>										<b>96.523.500</b>		

( Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng )

KẾ TOÁN TRƯỞNG *[Chữ ký]*

P. ĐÀO TẠO *[Chữ ký]*

P. CÔNG TÁC SV

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN



TS. Hoàng Hùng Thắng

*[Chữ ký]*

Cát Thị Thu Hương

*[Chữ ký]*

TS. Nguyễn Văn Thân

*[Chữ ký]*

TS. Tạ Văn Kiên

*[Chữ ký]*

Nguyễn Thị Thanh Hoa